BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 697/LĐTBXH-TCCB V/v thống kê thực trạng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 2019*

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Triển khai Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, để có đánh giá đầy đủ, toàn diện về thực trạng chất lượng, trình độ, năng lực ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ, làm căn cứ xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ phục vụ xây dựng Chương trình Quốc gia về học tập ngoại ngữ, Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ báo cáo một số nội dung sau:

1. Thực trạng về số lượng, chất lượng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị *(mẫu biểu tải về tại Cổng thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ **http://www.molisa.gov.vn**, mục **"Văn bản chỉ đạo, điều hành"**)*.

2. Kiến nghị, đề xuất về giải pháp tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ và đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Báo cáo thực trạng của đơn vị gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ), điện thoại: 024.3.938.6709, thư điện tử: ***duclm@molisa.gov.vn*** trước ngày **28/02/2019** để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Doãn Mậu Diệp (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Trịnh Minh Chí

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TÊN ĐƠN VỊ: .....

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGOẠI NGỮ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức

1.1. Cán bộ, công chức cấp Thứ trưởng và tương đương

TT	Đối tượng	Vị trí công tác		Giới tính		Độ tuổi			Ngạch công chức					Ghi chú
		Chức vụ LĐQL	Chức danh	Nam	Nữ	Dưới 40	40 - 50	Trên 50	CV và tương đương	CVC và tương đương	CVCC và tương đương	Khác *(ghi rõ)*		
1	Cán bộ													
2	Công chức													
TỔNG CỘNG														

1.2. Cán bộ, công chức cấp Tổng cục và tương đương

TT	Đối tượng	Vị trí công tác		Giới tính		Độ tuổi			Ngạch công chức					Ghi chú
		Chức vụ LĐQL	Chức danh	Nam	Nữ	Dưới 40	40 - 50	Trên 50	CV và tương đương	CVC và tương đương	CVCC và tương đương	Khác *(ghi rõ)*		
1	Cán bộ													
2	Công chức													
TỔNG CỘNG														

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

1.3. Công chức, viên chức cấp Vụ và tương đương

TT	Đối tượng	Vị trí công tác		Giới tính		Độ tuổi			Ngạch công chức					Ghi chú
		Chức vụ LĐQL	Chức danh	Nam	Nữ	Dưới 40	40 - 50	Trên 50	CV và tương đương	CVC và tương đương	CVCC và tương đương	Khác *(ghi rõ)*		
1	Công chức													
2	Viên chức													
TỔNG CỘNG														

1.4. Công chức, viên chức cấp Phòng và tương đương

TT	Đối tượng	Vị trí công tác		Giới tính		Độ tuổi			Ngạch công chức					Ghi chú
		Chức vụ LĐQL	Chức danh	Nam	Nữ	Dưới 40	40 - 50	Trên 50	CV và tương đương	CVC và tương đương	CVCC và tương đương	Khác *(ghi rõ)*		
1	Công chức													
2	Viên chức													
TỔNG CỘNG														

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

2. Trình độ ngoại ngữ hiện có

2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

TT	Đối tượng	Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng							Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ ở trong nước				Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ở nước ngoài			Ghi chú
			A1 và TĐ	A2 và TĐ	B1 và TĐ	B2 và TĐ	C1 và TĐ	C2 và TĐ	Khác *(ghi rõ)*	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	ĐH	ThS	TS	
1	Cấp Thứ trưởng và tương đương	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
2	Cấp Tổng cục và tương đương	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

TT	Đối tượng	Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng							Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ ở trong nước				Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ở nước ngoài			Ghi chú
			A1 và TĐ	A2 và TĐ	B1 và TĐ	B2 và TĐ	C1 và TĐ	C2 và TĐ	Khác *(ghi rõ)*	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	ĐH	ThS	TS	
3	Cấp Vụ và tương đương	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
4	Cấp Phòng và tương đương	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
TỔNG CỘNG																	

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

2.2. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

TT	Đối tượng	Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng							Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ ở trong nước				Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ở nước ngoài			Ghi chú
			A1 và TĐ	A2 và TĐ	B1 và TĐ	B2 và TĐ	C1 và TĐ	C2 và TĐ	Khác *(ghi rõ)*	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	ĐH	ThS	TS	
1	Công chức	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
2	Viên chức	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

TT	Đối tượng	Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng							Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ ở trong nước				Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ở nước ngoài			Ghi chú
			A1 và TĐ	A2 và TĐ	B1 và TĐ	B2 và TĐ	C1 và TĐ	C2 và TĐ	Khác *(ghi rõ)*	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	ĐH	ThS	TS	
3	Khác	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
TỔNG CỘNG																	

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

3. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ

3.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

TT	Đối tượng	Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng							Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ ở trong nước				Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ở nước ngoài			Ghi chú
			A1 và TĐ	A2 và TĐ	B1 và TĐ	B2 và TĐ	C1 và TĐ	C2 và TĐ	Khác *(ghi rõ)*	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	ĐH	ThS	TS	
1	Cấp Thứ trưởng và tương đương	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
2	Cấp Tổng cục và tương đương	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

TT	Đối tượng	Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng							Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ ở trong nước				Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ở nước ngoài			Ghi chú
			A1 và TĐ	A2 và TĐ	B1 và TĐ	B2 và TĐ	C1 và TĐ	C2 và TĐ	Khác *(ghi rõ)*	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	ĐH	ThS	TS	
3	Cấp Vụ và tương đương	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
4	Cấp Phòng và tương đương	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
TỔNG CỘNG																	

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

3.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

TT	Đối tượng	Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng							Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ ở trong nước				Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ở nước ngoài			Ghi chú
			A1 và TĐ	A2 và TĐ	B1 và TĐ	B2 và TĐ	C1 và TĐ	C2 và TĐ	Khác *(ghi rõ)*	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	ĐH	ThS	TS	
1	Công chức	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
2	Viên chức	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

TT	Đối tượng	Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng							Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ ở trong nước				Bằng tốt nghiệp chuyên ngành ở nước ngoài			Ghi chú
			A1 và TĐ	A2 và TĐ	B1 và TĐ	B2 và TĐ	C1 và TĐ	C2 và TĐ	Khác *(ghi rõ)*	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	ĐH	ThS	TS	
3	Khác	Tiếng Nga															
		Tiếng Anh															
		Tiếng Pháp															
		Tiếng Đức															
		Tiếng Trung															
		Ngoại ngữ khác															
TỔNG CỘNG																	

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn